

Bản án số: 91/2017/HSST
Ngày: 29 - 9 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ - TỈNH SƠN LA**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Khoa - Ông Mùi Văn Quân.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Vinh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Trần Công Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La; Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số; 93/2017/HSST ngày 11 tháng 9 năm 2017, đối với bị cáo.

Bùi Xuân C; tên gọi khác, không, sinh năm 1977. Trú tại: Tiểu khu 7, thị trấn MC, huyện MC, tỉnh Sơn La. Dân tộc: Kinh; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông; Bùi Xuân C 70 tuổi, con bà; Trần Thị Đ 68 tuổi; bị cáo có vợ; Lò Hương L 35 tuổi (Đã ly hôn), bị cáo chưa có con. Tiền án; ngày 25/11/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Đã đương nhiên được xóa án tích); Tiền sự; tại Quyết định số 1763/QĐUB ngày 24/12/2017 của Ủy Ban nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La Quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy tại Trung tâm giáo dục - Lao động tỉnh Sơn La với thời gian là 24 tháng kể từ ngày 23/02/2015 đến ngày 23/02/2017 hoàn thành sau cai nghiện trở về địa phương. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 11 tháng 7 năm 2017 cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Bùi Xuân C.

Trú tại: Tiểu khu 9, thị trấn MC, huyện MCh, tỉnh Sơn La. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 11 giờ 0 phút, ngày 11/7/2017, tổ công tác Công an huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại bản Pa Cốp, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Kiểm tra phát hiện và bắt quả tang đối với Bùi Xuân C trú tại: Tiểu khu 9, thị trấn MC, huyện M C, tỉnh Sơn La. Đang có hành vi vận chuyển, cất giấu trái phép chất ma túy, thu giữ vật chứng vụ án gồm có:

01 (một) gói nilon màu xanh bên trong có đựng một ít bột màu trắng nghi là Hêrôin, Chỉ khai là Hêrôin, cân tịnh được 0,35 gam rút 0,04 gam gửi giám định chất ma túy còn lại 0,31 gam (Đã được niêm phong).

01 xe máy BKS: 26F4- 7092.

Tại bản kết luận giám định số: 581/KLMT ngày 9/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu C là chất ma túy; loại chất Hêrôin. Trọng lượng của mẫu gửi giám định C là 0,04 gam, tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 0,35 gam, loại chất Hêrôin”*.

Bản thân Bùi Xuân Ch là đối tượng nghiện chất ma túy, khoảng 9 giờ 30 phút ngày 11/7/2017, Chỉ điều khiển xe máy BKS 26F4- 7092 của gia đình đi từ nhà xuống bản Pa Cốp, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Mục đích tìm mua ma túy để sử dụng, tại bản Pa Cốp Ch gặp một cháu bé gái người dân tộc Mông Ch không quen biết mua 01 gói Hêrôin với giá là 107.000 đồng. Sau khi mua được Hêrôin Ch điều khiển xe ra ven đường tỉnh lộ 102 đi vào bụi cây ven đường lấy 01 ít ra để sử dụng, số ma túy còn lại Ch cầm ở tay trái thì bị phát hiện và bắt quả tang thu giữ của Bùi Xuân Ch 0,35 gam Hêrôin.

Tại bản Cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 11/9/2017 của Viện kiểm sát nhân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Bùi Xuân Ch về tội; Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Xuân Ch phạm tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội.

Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Xuân Ch từ 24 (Hai mươi tư) tháng tù đến 30 (Ba mươi) tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Xuân Ch được quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm a, b, d khoản 2, 3 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đề nghị tuyên tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì đã được niêm phong bên trong đựng 0,31 gam Hêrôin và vỏ gói niêm phong ban đầu.

Đề nghị tuyên trả lại người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Bùi Xuân C 01 xe máy biển kiểm soát 26F4- 7092 là chủ sở hữu hợp pháp.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Bùi Xuân Chi về tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 và quan điểm luận tội tại phiên tòa đối với bị cáo.

Ý kiến của bị cáo Bùi Xuân Ch nhất trí như Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt thấp nhất trong khung hình phạt đề nghị của Viện Kiểm sát đối với bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

“NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:”

“ Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: ”

Ngày 11/7/2017, Bùi Xuân Ch trú tại tiểu khu 9, thị trấn M C, huyện M C, tỉnh Sơn La. Bị phát hiện và bắt quả tang tại bản Pa Cốp, xã Vân Hồ, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La. Đang cất giấu trái phép 0,35 gam Hêrôin mục đích mua lại 0,35 gam Hêrôin, vận chuyển, cất giấu tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó có đầy đủ điều kiện đủ căn cứ kết luận bị cáo Bùi Xuân Ch phạm tội: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, vi phạm khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 như Quyết định truy tố và Quan điểm luận tội tại phiên toà của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La là có căn cứ đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định: “ Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định“ Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm”.

a,.....

c, Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetaminne, MDMA có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam.

Như vậy mức hình phạt đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 nhẹ hơn Điều 194 Bộ luật Hình sự 1999.

Xét hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Bùi Xuân Ch với số lượng cất giấu, tàng trữ số lượng không lớn. Mục đích mua lại Hêrôin, vận chuyển, cất giấu để tàng trữ sử dụng dần cho bản thân. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội nhất là tệ nạn ma túy. Là hành vi nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương, bị cáo tàng trữ 0,35gam Hêrôin cần vận dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Căn cứ vào khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội, xét xử hướng có lợi cho bị cáo.

Xét nhân thân bị cáo Bùi Xuân Ch đã có tiền án đã đương nhiên được xóa án tích, có tiền sự về tệ nạn ma túy. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, gia đình bị cáo có công với cách mạng bố bị cáo được tặng thưởng huân chương kháng chiến là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xong nhân thân bị cáo là người nghiện ma túy lâu năm nhận thức rõ tác hại của ma túy là nhà nước cấm, do nghiện ma túy nên coi thường pháp luật cố tình phạm tội nghiêm trọng. Bị cáo Bùi Xuân Ch phạm tội nghiêm trọng nay xét thấy cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện có ích cho xã hội. Cần lên một mức án tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung nhất là công tác phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay.

Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, Kiểm sát viên trong qua trình điều tra, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và Kiểm sát viên tham gia tố tụng tuân theo và chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Bùi Xuân Ch đang bị tạm giam, nay Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, vận dụng khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Ngoài hình phạt chính là phạt tù bị cáo Bùi Xuân Ch còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản có giá trị, không có thu nhập, không đủ điều kiện và khả năng thi hành, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với nguồn gốc 0,35 gam Hêrôin bị thu giữ, theo lời khai của Bùi Xuân Ch là mua của một cháu gái dân tộc Mông Ch không biết tên tuổi và địa chỉ. Cơ quan điều tra đã điều tra xác minh ngoài lời khai duy nhất của bị cáo ra không có

chứng cứ nào khác cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý người bán ma túy cho bị cáo Bùi Xuân Ch.

Về vật chứng của vụ án: Số ma túy của bị cáo là hàng quốc cấm, Nhà nước cấm lưu hành, vỏ gói niêm phong ban đầu không có giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu để tiêu hủy, vận dụng điểm a, đ khoản 2, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe máy bị cáo Bùi Văn Ch dùng phương tiện đi lại, qua điều tra xác định chiếc xe máy là tài sản của ông Bùi Xuân C là chủ sở hữu hợp pháp, bị cáo tự ý lấy xe máy của ông C và đi mua ma túy để sử dụng ông C không biết việc phạm tội của bị cáo và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Nay xét thấy cần tuyên trả lại cho người có quyền lợi nghĩ vụ liên quan đến vụ án ông Bùi Xuân C. Vận dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm b khoản 2, 3 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Bùi Xuân Ch phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung của Nhà nước vận dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Xuân Ch phạm tội; Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Bùi Xuân Ch 24 (Hai mươi tư) tháng tù. “ Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 11/7/2017”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Xuân Ch được quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm a, b, đ khoản 2, 3 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên trả lại cho người có quyền lợi liên quan đến vụ án ông Bùi Xuân C là chủ sở hữu hợp pháp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Dream sơn màu nâu biển kiểm soát 26F4- 7092, số khung GLHHA080871Y036517, số máy HA08E0036519, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra máy móc bên trong.

Tuyên tịch thu để tiêu hủy: 01 phong bì đã được niêm phong bên ngoài ghi vật chứng ký hiệu C1, trọng lượng 0,31 gam Hêrôin và vỏ gói niêm phong ban đầu.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Xuân Ch phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo Bùi Xuân Ch biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Báo cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Bùi Xuân C được biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo thủ tục hợp lệ về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình đã được tuyên./.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Tuấn Long